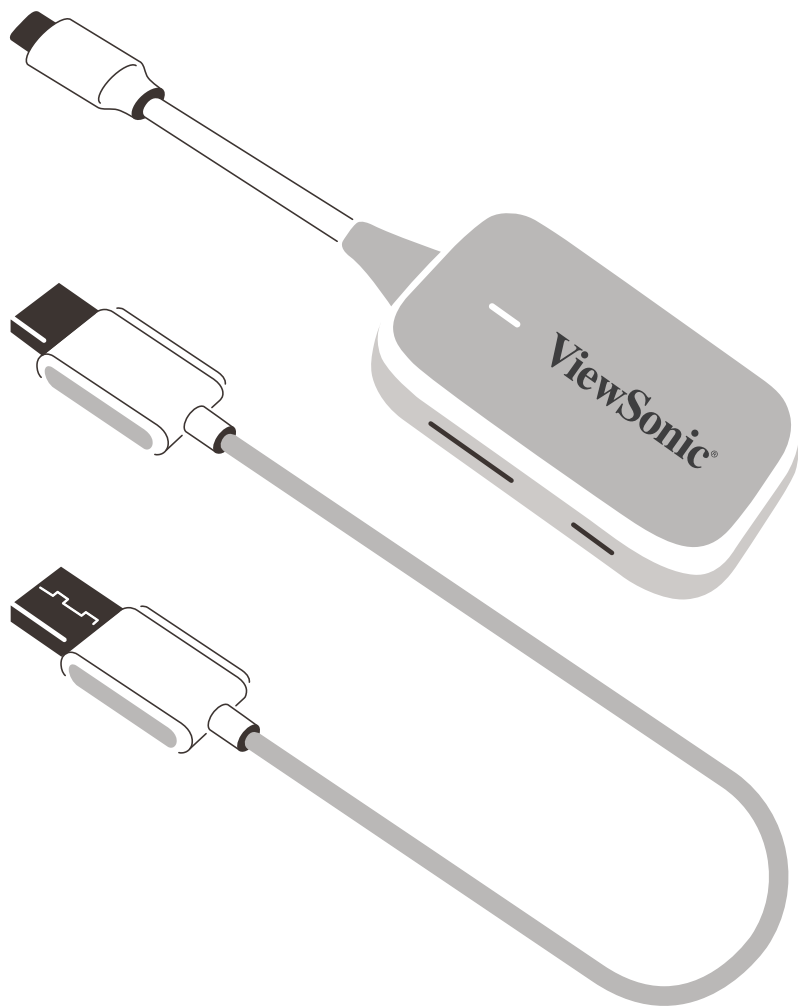


PJ-WPD-700

Hướng dẫn sử dụng



Cảm ơn bạn đã chọn ViewSonic®

Là một nhà cung cấp các giải pháp hình ảnh dẫn đầu toàn cầu, ViewSonic® nỗ lực vượt lên trên kỳ vọng của thế giới về sự phát triển, đổi mới và đơn giản của công nghệ. Tại ViewSonic®, chúng tôi tin rằng các sản phẩm của chúng tôi có thể tạo ra tác động tích cực đối với thế giới và chúng tôi tin chắc sản phẩm ViewSonic® mà bạn chọn sẽ phục vụ tốt cho bạn.

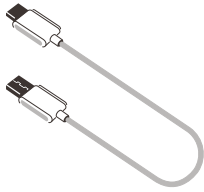
Một lần nữa, cảm ơn bạn đã chọn ViewSonic®!

Mục lục

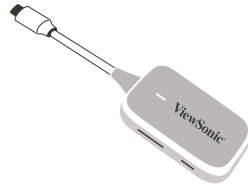
Giới thiệu	4
Nội dung gói sản phẩm	4
Tổng quan về sản phẩm.....	5
Đầu thu.....	5
Bộ phát.....	5
Thực hiện các kết nối.....	6
Kết nối đầu thu	6
Kết nối thiết bị phát.....	6
Phụ lục	7
Thông số kỹ thuật	7
Đèn báo LED	8
Bộ phát.....	8
Kích thước sản phẩm	9
Bộ phát.....	9
Đầu thu.....	9
Thông tin quy định và dịch vụ	10
Thông tin tuân thủ	10
Tuân thủ nhãn CE đối các quốc gia châu Âu.....	10
Tuyên bố tuân thủ RoHS2	11
Hạn chế của Ấn Độ về các chất độc hại.....	12
Thải bỏ sản phẩm khi hết tuổi thọ	12
Thông Tin Bản Quyền	13
Dịch vụ Khách hàng	14

Giới thiệu

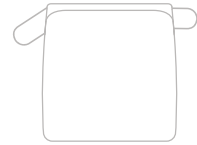
Nội dung gói sản phẩm



Đầu thu



Bộ phát

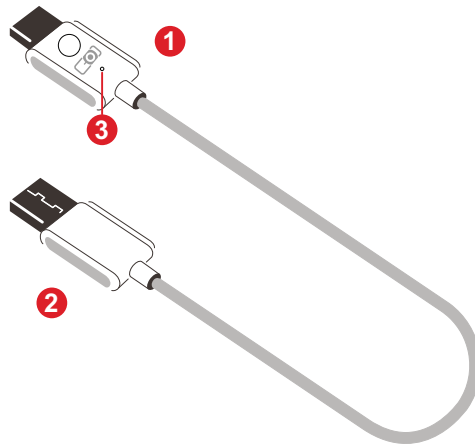


Hộp đựng mềm cho vận chuyển

LƯU Ý: Nếu có hạng mục nào bị thiếu hoặc hư hỏng, vui lòng liên hệ với đại lý bán lẻ tại địa phương của bạn để biết thêm thông tin.

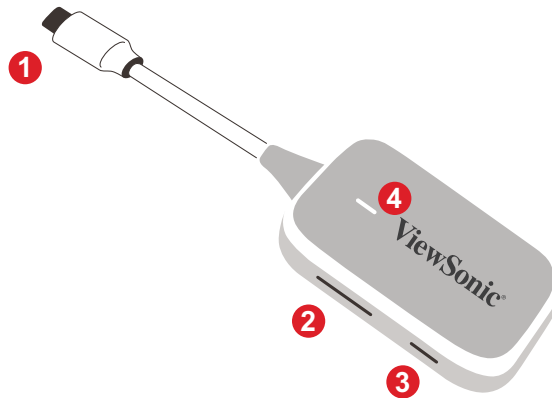
Tổng quan về sản phẩm

Đầu thu



Số	Mục	Mô tả
1	Cổng ra ¹ HDMI	Phiên bản 1.4; kết nối với thiết bị chiếu.
2	Cổng vào ² USB A	Chỉ dành cho nguồn đầu vào (5V/0,5A).
3	Khởi động lại	Để ghép nối và reset về cài đặt mặc định.

Bộ phát



Số	Mục	Mô tả
1	Cổng vào ³ USB C	Tín hiệu hiển thị đầu vào; kết nối với thiết bị truyền (ví dụ: máy tính xách tay, điện thoại di động, máy tính bảng).
2	Nút ghép nối	<ul style="list-style-type: none">Nhấn để BẬT/TẮT truyền phát khi tín hiệu hiển thị đang truyền.Nhấn và giữ trong năm (5) giây để vào chế độ ghép nối (nếu cần)
3	Nút reset	Nhấn và giữ trong năm (5) giây để reset thiết bị về cài đặt mặc định ban đầu.
4	Đèn báo LED	Cho biết trạng thái nguồn và kết nối.

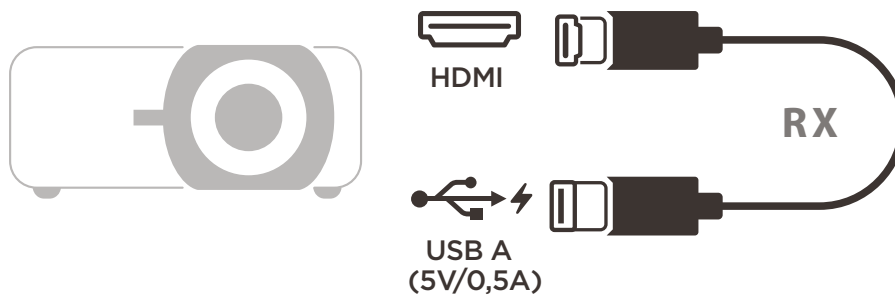
¹ Tương thích với HDMI 1.4

² Tương thích với USB A

³ Tương thích với USB C. Đảm bảo thiết bị của bạn hỗ trợ xuất video và cấp nguồn qua cổng USB C (Chế độ thay thế DisplayPort trên USB C)

Thực hiện các kết nối

Kết nối đầu thu

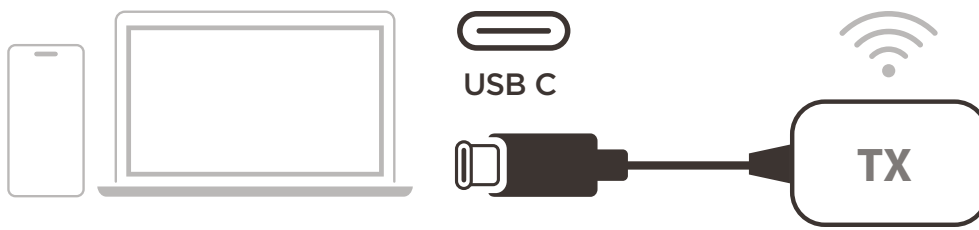


1. Kết nối Cổng ra HDMI của Đầu thu với cổng **HDMI** của máy chiếu.

LƯU Ý: Đảm bảo máy chiếu cũng được **BẬT**.

2. Cắm Cổng vào USB A của Đầu thu vào cổng **USB A** của máy chiếu mà có thể cung cấp nguồn điện 5V/0,5A.

Kết nối thiết bị phát



1. Kết nối Cổng vào USB C của Thiết bị phát với cổng **USB C** của thiết bị truyền tải (ví dụ: máy tính xách tay, điện thoại di động, máy tính bảng).

2. Sau khi kết nối, đèn LED của Thiết bị phát sẽ nhấp nháy trong vài giây rồi dừng. Lúc này, màn hình của thiết bị truyền tải sẽ tự động truyền đi.

3. Khi nhấn nút Ghép nối sẽ **BẬT/TẮT** quá trình truyền tải trong khi thiết bị truyền tải đang truyền tín hiệu.

LƯU Ý:

- Hãy đảm bảo thiết bị của bạn hỗ trợ xuất video và cấp nguồn qua cổng USB C (Chế độ thay thế DisplayPort trên USB C).
- Công nghệ truyền tải được hỗ trợ trên tất cả máy tính xách tay, bao gồm cả máy chạy Windows và macOS, cũng như các thiết bị Android và Apple có cổng xuất DP Alt.
- Hỗ trợ chế độ Sao chép và Mở rộng cho hệ thống Windows/macOS.
- Để reset về cài đặt mặc định, nhấn Nút Reset trong năm (5) giây.
- Hỗ trợ tính năng HDCP (Bảo vệ nội dung kỹ thuật số bằng thông rộng) chính hãng để phát trực tuyến với tính năng DRM (Quản lý quyền kỹ thuật số).

Phụ lục

Thông số kỹ thuật

Hạng mục	Thông số kỹ thuật	
Chức năng	Bộ phát	Đầu thu
Wi-Fi	5 GHz 1T1R	5 GHz 1T1R
Hỗ trợ HDCP	HDCP 1.4	HDCP 1.4
Hỗ trợ video	Tối đa phân giải 1080p @ 60 H	Tối đa phân giải 1080p @ 60 H
Hỗ trợ âm thanh	2 kênh, PCM	2 kênh, PCM
Giao diện	Thông số kỹ thuật	
HDMI	Không có	1
USB C ¹	1	Không có
USB A	Không có	1 (chỉ dành cho cấp nguồn vào)
Các nút vật lý	Thông số kỹ thuật	
Nút ghép nối	1	1 (Lỗ cắm)
Nút reset	1	Không có
Các yêu cầu khác	Thông số kỹ thuật	
Nguồn điện vào	5V/1A	5V/0,5A
Mức tiêu thụ điện	3W	1,5W
Kích thước vật lý (W x H x D)	170 x 40 x 16 mm (6,69" x 1,57" x 0,63")	677 x 17 x 6 mm (26,65" x 0,67" x 0,24")
Trọng lượng	37,5 g (0,08 lbs)	19 g (0,04 lbs)
Nhiệt độ hoạt động	0° C tới 35° C. (32° F tới 95° F)	
Độ ẩm hoạt động	10% đến 90% (không ngưng tụ)	

¹ Hãy đảm bảo thiết bị của bạn hỗ trợ xuất video và cấp nguồn qua cổng USB C (Chế độ thay thế DisplayPort trên USB C)

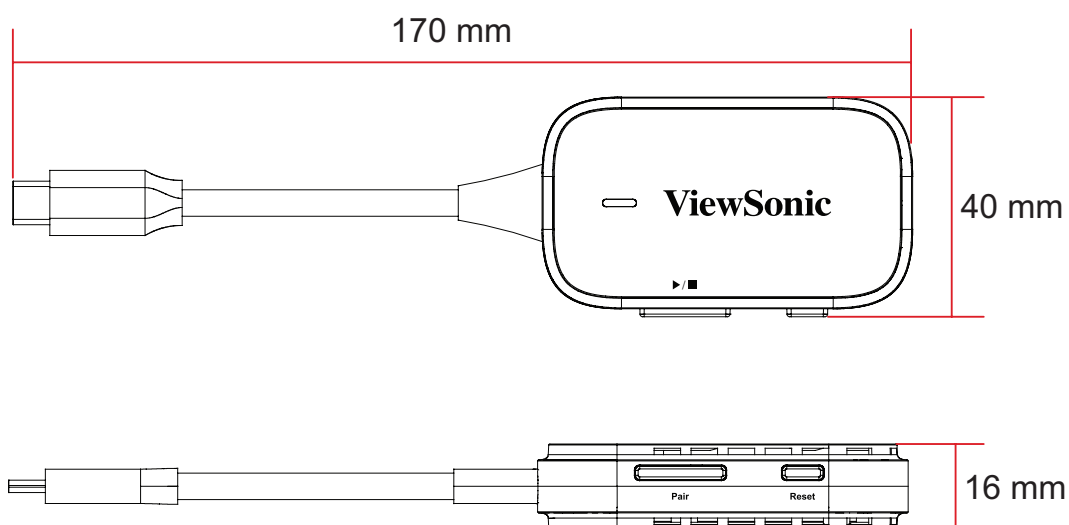
Đèn báo LED

Bộ phát

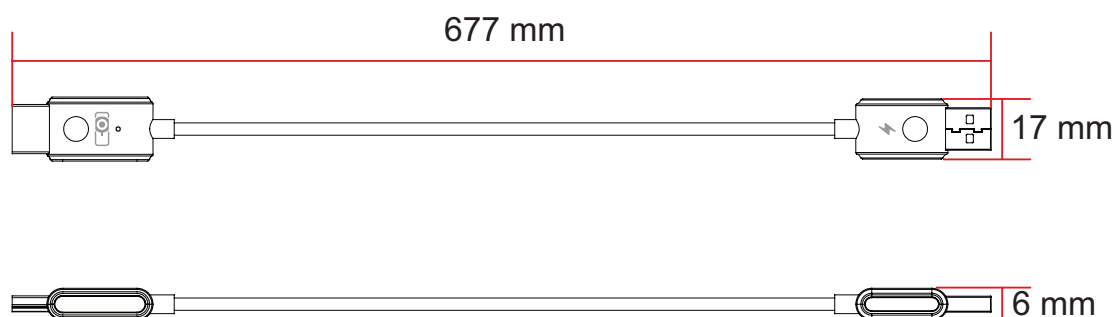
Ánh sáng	Mô tả
Đèn trắng sáng đều	Bộ phát được kết nối thành công với Đầu thu và đang hoạt động bình thường.
Nhấp nháy (Chậm)	Bộ phát sẵn sàng ghép nối với Đầu thu khi đầu thu được bật nguồn.
Nhấp nháy (Nhanh)	Bộ phát đang kết nối với Đầu thu.
Tắt	Máy phát không hoạt động bình thường; hoặc không có nguồn điện vào.

Kích thước sản phẩm

Bộ phát



Đầu thu



Thông tin quy định và dịch vụ

Thông tin tuân thủ

Phần này giải quyết mọi yêu cầu và tuyên bố liên quan đến các quy định. Những ứng dụng tương ứng đã xác nhận sẽ đề cập đến các nhãn trên biển hiệu và nhãn hiệu liên quan trên thiết bị.

Tuân thủ nhãn CE đối các quốc gia châu Âu

CE Thiết bị tuân thủ Chỉ thị EMC 2014/30/EU và Chỉ thị điện áp thấp 2014/35/EU. Chỉ thị về Thiết bị Vô tuyến 2014/53/EU.

Thông tin sau đây chỉ áp dụng cho các quốc gia thành viên EU:

Dấu hiệu bên phải là tuân thủ Chỉ thị về Rác thải Điện và Điện tử số 2012/19/EU (WEEE). Dấu hiệu cho biết yêu cầu KHÔNG xử lý các thiết bị là rác thải đô thị chưa phân loại, nhưng sử dụng hệ thống thu hồi và thu gom theo luật địa phương.



Tuyên bố tuân thủ RoHS2

Sản phẩm này đã được thiết kế và sản xuất theo Chỉ thị 2011/65/EU của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng về việc hạn chế sử dụng một số chất độc hại trong thiết bị điện và điện tử (Chỉ thị RoHS2) và được coi là tuân thủ các giá trị nồng độ tối đa do Ủy Ban Thích Ứng Kỹ Thuật châu Âu (TAC) ban hành như dưới đây:

Chất	Nồng độ tối đa được đề xuất	Nồng độ thực tế
Cadmium (Cd)	0,01%	< 0,01%
Chì (Pb)	0,1%	< 0,1%
Thủy ngân (Hg)	0,1%	< 0,1%
Crom hóa trị sáu (Cr6+)	0,1%	< 0,1%
Polybrominated biphenyls (PBB)	0,1%	< 0,1%
Polybrominated diphenyl esthers (PBDE)	0,1%	< 0,1%
Bis(2-Ethylhexyl) phthalate (DEHP)	0,1%	< 0,1%
Benzyl butyl phthalate (BBP)	0,1%	< 0,1%
Dibutyl phthalate (DBP)	0,1%	< 0,1%
Diisobutyl phthalate (DIBP)	0,1%	< 0,1%

Một số thành phần của các sản phẩm như đã nêu ở trên được miễn theo Phụ lục III của Chỉ thị RoHS2 như ghi chú dưới đây:

- Hợp kim đồng chứa tới 4% chì tính theo trọng lượng.
- Chì trong các loại chất hàn có nhiệt độ nóng chảy cao (tức là hợp kim có chì chứa 85% trọng lượng hoặc nhiều chì hơn).
- Các thành phần điện và điện tử có chứa chì trong thủy tinh hoặc gốm khác với gốm điện môi trong các tụ điện, ví dụ như các thiết bị áp điện, hoặc trong hợp chất ma trận thủy tinh hoặc gốm.
- Chì trong gốm điện môi trong các tụ điện có điện áp danh định từ 125V AC hoặc 250V DC trở lên.

Hạn chế của Ấn Độ về các chất độc hại

Thông báo về hạn chế các chất nguy hiểm độc hại (Ấn Độ). Sản phẩm này tuân thủ "Quy tắc xử lý chất thải điện tử của Ấn Độ 2011" cấm sử dụng chì, thủy ngân, crom hóa trị sáu, biphenyl đa bội hoặc ete diphenyl polybrominated ở nồng độ vượt quá 0,1% trọng lượng và 0,01% trọng lượng đối với cadmium, ngoại trừ các ngoại lệ trong Mục 2 của Quy tắc.

Thải bỏ sản phẩm khi hết tuổi thọ

ViewSonic® tôn trọng môi trường và cam kết làm việc và sống thân thiện với môi trường. Cảm ơn bạn đã tham gia vào chương trình Smarter, Greener Computing. Hãy truy cập trang web ViewSonic® để tìm hiểu thêm.

Mỹ & Canada:

<https://www.viewsonic.com/us/go-green-with-viewsonic>

Châu Âu:

<https://www.viewsonic.com/eu/go-green-with-viewsonic>

Thông Tin Bản Quyền

Copyright© ViewSonic® Corporation, 2023. Bảo lưu mọi quyền.

Microsoft, Windows, Windows logo là các thương hiệu đã được đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và các nước khác.

ViewSonic® và logo ba chú chim là thương hiệu đã đăng ký của ViewSonic® Corporation.

VESA là nhãn hiệu đã đăng ký của Video Electronics Standards Association. DPMS và DDC là thương hiệu của VESA.

Khước từ: ViewSonic® Corporation sẽ không chịu trách nhiệm đối với các lỗi kỹ thuật hoặc biên tập hoặc thiếu sót trong tài liệu này; cũng như đối với các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả do việc cung cấp vật liệu này, hoặc hiệu suất hoặc việc sử dụng sản phẩm này.

Vì lợi ích của việc tiếp tục cải tiến sản phẩm, ViewSonic® Corporation có quyền thay đổi thông số kỹ thuật của sản phẩm mà không cần thông báo trước. Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Không được sao chép, tái tạo hoặc truyền bất kỳ phần nào của tài liệu này vì bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của ViewSonic® Corporation.

Dịch vụ Khách hàng

Để được hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ sản phẩm, xem bảng bên dưới hoặc liên hệ với đại lý bán lẻ của bạn.

LƯU Ý: Bạn sẽ cần số sê-ri của sản phẩm.

Quốc gia/ Khu vực	Trang web	Quốc gia/ Khu vực	Trang web
Châu Á Thái Bình Dương & Châu Phi			
Úc	www.viewsonic.com/au/	Bangladesh	www.viewsonic.com/bd/
中国 (Trung Quốc)	www.viewsonic.com.cn	香港 (繁體中文)	www.viewsonic.com/hk/
Hong Kong (English)	www.viewsonic.com/hk-en/	Ấn Độ	www.viewsonic.com/in/
Indonesia	www.viewsonic.com/id/	Israel	www.viewsonic.com/il/
日本 (Japan)	www.viewsonic.com/jp/	Hàn Quốc	www.viewsonic.com/kr/
Malaysia	www.viewsonic.com/my/	Trung đông	www.viewsonic.com/me/
My-an-ma	www.viewsonic.com/mm/	Nê-pan	www.viewsonic.com/np/
New Zealand	www.viewsonic.com/nz/	Pakistan	www.viewsonic.com/pk/
Philippin	www.viewsonic.com/ph/	Singapore	www.viewsonic.com/sg/
臺灣 (Đài Loan)	www.viewsonic.com/tw/	ประเทศไทย	www.viewsonic.com/th/
Việt Nam	www.viewsonic.com/vn/	Nam Phi & Mauritius	www.viewsonic.com/za/
Châu Mỹ			
Hoa Kỳ	www.viewsonic.com/us	Canada	www.viewsonic.com/us
Mỹ La-tinh	www.viewsonic.com/la		
Châu Âu			
Châu Âu	www.viewsonic.com/eu/	Pháp	www.viewsonic.com/fr/
Deutschland	www.viewsonic.com/de/	Қазақстан	www.viewsonic.com/kz/
Россия	www.viewsonic.com/ru/	España	www.viewsonic.com/es/
Türkiye	www.viewsonic.com/tr/	Україна	www.viewsonic.com/ua/
Vương quốc Anh	www.viewsonic.com/uk/		



ViewSonic®